

Số: 176 /TCT-CBTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA**  
**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: Tổng Công ty Viglacera - CTCP
  - Mã chứng khoán: VGC
  - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16 & 17 Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
  - Điện thoại: 024.35536660
  - Fax: 024.35536671
  - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Anh Tuấn  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.
- Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

Tổng Công ty Viglacera – CTCP công bố thông tin “Tài liệu bổ sung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.” (Có văn bản kèm theo).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/04/2021 tại đường dẫn: <http://www.viglacera.com.vn/vi/portal/product.php/quan-he-co-dong.html>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Đại diện tổ chức**

Người được Ủy quyền CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KT/TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Anh Tuấn*

Số: 115/TCT-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP**

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera-CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/6/2019 và các sửa đổi bổ sung;*

*Căn cứ Biên bản họp số 114/BB-HĐQT ngày 20/04/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng quản trị Tổng công ty nhất trí nghị quyết các nội dung sau đây để trình ĐHCĐ thông qua:

**1.1/ Công tác sắp xếp nhân sự trong HĐQT và Ban Kiểm soát của Tổng công ty Viglacera-CTCP:**

- Chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Luyện Công Minh về việc thôi tham gia HĐQT và thôi giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty theo nguyện vọng cá nhân;

- Chấp thuận đơn từ nhiệm của bà Phạm Ngọc Bích, thôi tham gia Ban Kiểm soát và thôi giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty để nhận nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc Tổng công ty phân công;

**1.2/ Công tác sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp năm 2021:** Điều chỉnh và bổ sung nội dung trình ĐHCĐ thông qua:

- Chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Viglacera Vân Hải dự kiến lên 800 tỷ đồng để triển khai đầu tư và đưa vào vận hành khu khách sạn 5 sao và đầu tư mở rộng giai đoạn 2. Phương án tăng vốn: phát hành cho cổ đông hiện hữu.

- Tìm kiếm cơ hội để nâng tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại Công ty TNHH Kinh nôi Việt Nam (VFG).

**1.3/ Điều chỉnh số liệu Phân phối lợi nhuận Năm 2020 do bổ sung tiền lãi chậm nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp (Theo văn bản số 3529/BTC-TCDN ngày 05/4/2021 của Bộ Tài chính).**

| Chỉ tiêu  | Số liệu dự kiến trình ĐHCĐ 2020 | Số liệu điều chỉnh trình ĐHCĐ 2021 |
|---|---------------------------------|------------------------------------|
| 1) Lợi nhuận trước thuế và chưa trích Quỹ KHCN:                 | 785.895.474.057                 | 785.895.474.057                    |
| - Trích quỹ Phát triển khoa học công nghệ:                      | -50.000.000.000                 | -50.000.000.000                    |
| 2) Lợi nhuận Công ty mẹ trước thuế TNDN sau khi trích quỹ KHCN: | 735.895.474.057                 | 735.895.474.057                    |
| 3) Lợi nhuận công ty mẹ sau thuế TNDN:                          | 606.461.155.044                 | 606.461.155.044                    |



|  |                        |                        |
|--|------------------------|------------------------|
| - Điều chỉnh hồi tố lợi nhuận chưa phân phối đến cuối kỳ trước   | -26.567.615.326        | -26.567.615.326        |
| - Bổ sung tiền lãi chậm nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp (Theo văn bản số 3529/BTC-TCDN ngày 05/4/2021 của Bộ Tài chính) |                        | -292.906.744           |
| 4) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:  | <b>579.893.539.718</b> | <b>579.600.632.974</b> |
| Tổng trích lập các Quỹ   | 86.708.539.718         | 86.415.632.974         |
| - Trích Quỹ thưởng NQL hoàn thành kế hoạch (1,5 tháng lương)   | 1.527.550.000          | 1.527.550.000          |
| - Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi  | 42.900.000.000         | 42.900.000.000         |
| - Trích Quỹ Đầu tư phát triển  | 42.280.989.718         | 41.988.082.974         |
| 5) Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ:  | <b>493.185.000.000</b> | <b>493.185.000.000</b> |
| 6) Chia cổ tức:  |                        |                        |
| - Vốn điều lệ chia cổ tức  | 4.483.500.000.000      | 4.483.500.000.000      |
| - Chia cổ tức 11% Vốn điều lệ  | 493.185.000.000        | 493.185.000.000        |

**1.4/ Thông nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đối với Điều lệ Tổng công ty và trình ĐHĐCĐ thông qua;**

**1.5/ Điều chỉnh và bổ sung nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung:** Quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty, Quy chế Ban kiểm soát, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Tổng công ty Viglacera-CTCP. Người đại diện phần vốn nhà nước báo cáo xin ý kiến Bộ Xây dựng về các nội dung, sửa đổi bổ sung đối với các Quy chế này.

**1.6/ Liên quan đến các nội dung được bổ sung ở trên, HĐQT phê duyệt:**

- Điều chỉnh các tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Tổng công ty gồm: Chương trình Đại hội, Dự thảo Nghị quyết Đại hội;

- Bổ sung các tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Tổng công ty gồm: Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT và BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ Thường niên năm 2021, Thông báo về việc đề cử/ứng cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019 – 2023.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty, Trưởng các phòng ban Tổng công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- BKS.TCT;
- Lưu: HĐQT, VP TCT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TCT**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tuấn**

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021

**QUY CHẾ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT  
TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/6/2019 và sửa đổi, bổ sung ngày 19/6/2020 (sau đây gọi chung là “**Điều lệ Tổng công ty**”);

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Đại hội) Tổng Công ty Viglacera – CTCP (Tổng Công ty) tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên (BKS) theo các quy định sau:

**I. SỐ LƯỢNG BẦU THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS**

Căn cứ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2021 về số lượng thành viên HĐQT và BKS cần bầu.

**II. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG CỬ**

Căn cứ Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty, nguyên tắc bầu cử thành viên HĐQT như sau:

*Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.*

*Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.*

**III. CÁCH THỨC BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS**

**1. Phiếu bầu cử:**



### **1.1. Hình thức phiếu bầu:**

a. Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát một tờ “Phiếu bầu thành viên HĐQT” và một tờ “Phiếu bầu thành viên BKS”.

b. Trên mỗi tờ phiếu bầu có ghi sẵn tên các ứng cử viên đã được Đại hội thông qua để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và tổng số phiếu biểu quyết bằng tổng số cổ phần mà họ sở hữu/đại diện nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS theo quyết định của Đại hội (“Tổng số phiếu biểu quyết”). Khi cổ đông/đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại số cổ phần/Tổng số phiếu biểu quyết và các thông tin khác ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

### **1.2. Cách ghi phiếu bầu:**

- Cổ đông/đại diện theo ủy quyền ghi trực tiếp số phiếu bầu cho từng ứng cử viên tùy theo tín nhiệm của mình. Số phiếu bầu ghi cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu cho mỗi hoặc tất cả các ứng cử viên **không vượt quá** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.
- Cổ đông/Người đại diện của cổ đông phải ký, ghi rõ họ tên vào tờ Phiếu bầu cử trước khi bỏ vào thùng phiếu.

### **1.3. Phiếu bầu cử không hợp lệ:** thuộc một hoặc một số trường hợp sau:

- Phiếu không do Ban Tổ chức Đại hội phát hành;
- Tổng số phiếu của cổ đông đã bầu cho một hoặc nhiều ứng cử viên vượt quá Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua;
- Phiếu bầu bị tẩy xóa, cạo sửa hoặc viết thêm thông tin khác (trừ trường hợp cổ đông, đại diện cổ đông ký và ghi họ tên theo yêu cầu tại tờ phiếu bầu);
- Phiếu bầu ghi số lượng phiếu bầu không đúng với hướng dẫn cách ghi phiếu bầu tại Mục 1.2 Phần III Quy chế này và/hoặc tại phiếu bầu;
- Phiếu gạch xóa tên một hoặc nhiều ứng cử viên;
- Phiếu bầu của cổ đông, đại diện cổ đông không có mặt tại Đại hội vào thời điểm bỏ phiếu.

*Các tờ phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bầu cử.*

## **2. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

### **2.1. Ban Kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên hoặc là người có liên quan của người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT hay BKS hoặc không phải là người quản lý của tổ chức mà người có tên đã làm việc tại đó trong 3 năm trước thời điểm Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
  - + Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;

01087  
ÔNG  
NG T  
ACE  
TCP  
EM - T.P

- + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- + Tổ chức kiểm phiếu;
- + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐq;
- + Giao lại biên bản và toàn bộ các tờ phiếu bầu (kể cả hợp lệ và không hợp lệ) cho Đoàn Chủ tịch.
- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm.

## 2.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông để bảo đảm thùng phiếu trống trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi Ban Kiểm phiếu thông báo việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất; kết thúc khi Ban Kiểm phiếu tuyên bố kết thúc thời gian bỏ phiếu.
- Cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông chỉ được bầu, bỏ phiếu mà mình đã nhận được từ Ban kiểm phiếu; không nhờ người khác bầu, bỏ phiếu hộ, không bầu, bỏ phiếu hộ cho người khác nếu không được ủy quyền hợp lệ và đã thông báo về việc ủy quyền với Ban tổ chức khi đăng ký dự Đại hội.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Ban kiểm phiếu có thể mời một cổ đông giám sát việc kiểm phiếu.

## 3. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chính sau: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số tờ phiếu hợp lệ, số tờ phiếu không hợp lệ, tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.
- Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Tổng Công ty có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại cuộc họp đều có quyền chất vấn ngay sau khi công bố Biên bản kiểm phiếu. Chủ tọa phiên họp, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

## IV. HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tuấn**

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021

## THÔNG BÁO

Về việc đề cử/ứng cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019 – 2023 tại ĐHĐCĐ thường niên Tổng công ty Viglacera-CTCP năm 2021

**Kính gửi: Các cổ đông Tổng công ty Viglacera-CTCP**

Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera-CTCP (Tổng công ty) trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2019 – 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty như sau:

### 1. Lý do đề cử/ứng cử thành viên HĐQT và BKS Tổng công ty

- Có đơn từ nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT của ông Luyện Công Minh;
- Có đơn từ nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát của bà Phạm Thị Ngọc Bích;
- Sắp xếp cơ cấu Hội đồng quản trị để bảo đảm số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### 2. Tiêu chuẩn và cách thức đề cử/ứng cử thành viên HĐQT

#### 2.1. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

Căn cứ theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Khoản 2 và điểm b Khoản 7, Điều 25 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/6/2019 và sửa đổi, bổ sung ngày 19/6/2020 (sau đây gọi chung là “**Điều lệ Tổng công ty**”), tiêu chuẩn ứng viên làm thành viên HĐQT cụ thể như sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2, Điều 17 Luật Doanh nghiệp;*
- Là (i) cổ đông hoặc cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty trong thời gian liên tục 06 (sáu) tháng trở lên, (ii) hoặc người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Tổng công ty;*
- Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;*
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ của Tổng công ty;*
- Bất cứ người nào vừa là Người thầu tóm nhưng đồng thời lại là Đối thủ cạnh tranh hoặc người đại diện của đối thủ cạnh tranh của Tổng công ty thì không được đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 (năm) công ty khác.*



## **2.2. Cách thức đề cử ứng viên HĐQT**

Căn cứ theo Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 7 Điều 25 của Điều lệ Tổng Công ty, cách thức đề cử ứng viên HĐQT Tổng công ty cụ thể như sau:

- a) Các cổ đông nắm giữ số cổ phần phổ thông của Tổng công ty có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên (trường hợp cần số ứng viên lớn hơn 04(bốn) người).
- c) Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

## **3. Tiêu chuẩn và cách thức đề cử/ứng cử thành viên BKS**

### **3.1. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:**

Căn cứ theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020, Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Khoản 1 và khoản 2 Điều 35 Điều lệ Tổng công ty, tiêu chuẩn ứng viên làm thành viên BKS cụ thể như sau:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
- b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty;
- d) Các thành viên Ban kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty và không phải là thành viên hay kiểm toán viên hành nghề của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong 03 năm liền trước đó.;
- đ) Các thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phân vốn của doanh nghiệp, người đại diện phân vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty;
- e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **3.2. Cách thức đề cử ứng viên Ban kiểm soát:**

Căn cứ theo Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 4, 5 Điều 35 Điều lệ Tổng công ty, cách thức đề cử ứng viên BKS Tổng công ty cụ thể như sau:

- a) Các cổ đông nắm giữ số cổ phần phổ thông của Tổng công ty có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.





- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử 01 (một) ứng viên; c từ 10% đến dưới 30% số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên.
- c) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### 4. Thủ tục ứng cử, đề cử:

Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và BKS gửi Hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện về trụ sở Tổng công ty trước 16 giờ ngày 22/4/2021, theo địa chỉ:

**Ban Thư ký - Tổng công ty Viglacera - CTCP**

**Tầng 16-17, tòa nhà Viglacera, số 1 Đại Lộ Thăng Long, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.**

**Điện thoại: +84 91 320 3869 ; +84 90 964 0511.**

#### ❖ Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:

Các cổ đông/nhóm cổ đông gửi hồ sơ đề cử/ứng cử bao gồm:

- Văn bản ứng cử/đề cử ứng viên tham gia HĐQT và BKS (theo mẫu đính kèm) hoặc Văn bản giới thiệu do cổ đông tự lập có các nội dung cơ bản như đính kèm;
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- Bản sao (có chứng thực): CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú, các bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn của ứng viên;
- Danh sách các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Bản kê khai các lợi ích liên quan đến Tổng công ty của cá nhân ứng cử viên, người có quan hệ gia đình của ứng cử viên hoặc người có liên quan khác của ứng cử viên;

Các Hồ sơ đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT và BKS không đủ các loại văn bản nêu trên được xem là không hợp lệ và không được đưa vào danh sách ứng cử viên chính thức để trình ĐHĐCĐ Tổng công ty thông qua trước khi tiến hành bầu cử. Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 01/4/2021 khi tham dự Đại hội đều có quyền biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên. Cổ đông/Nhóm cổ đông ứng cử/đề cử thành viên HĐQT/BKS chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác của tài liệu, thông tin trong hồ sơ ứng cử/đề cử của mình.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tuấn**

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP**

**1. Thông qua các Báo cáo:**

- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020;
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc năm 2020;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020;
- Báo cáo sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành tăng vốn của Tổng công ty.

**2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 (theo Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)**

*ĐVT: tỷ đồng*

| Chỉ tiêu  | Kế hoạch 2020  | Thực hiện 2020 | %TH/KH      |
|---|----------------|----------------|-------------|
| <b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>                                  |                |                |             |
| + Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)                      | 750            | 841            | 112%        |
| + Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)                                  | 600            | 736            | 123%        |
| <b>2. Tổng doanh thu</b>  |                |                |             |
| + Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)                       | 8.300          | 9.433          | 114%        |
| + Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)                                  | 3.600          | 3.918          | 109%        |
| <b>3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ</b>                           | <b>2.600</b>   | <b>2.690</b>   | <b>103%</b> |
| + Lĩnh vực kinh doanh nhà                                       | 472            | 281            | 60%         |
| + Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN               | 1.921          | 2.386          | 124%        |
| + Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo                            | 207            | 23             | 11%         |
| <b>4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP</b>                    | <b>4.483,5</b> | <b>4.483,5</b> | <b>100%</b> |
| <b>5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)</b> | <b>10,5%</b>   | <b>11,0%</b>   | <b>105%</b> |

**3. Kế hoạch năm 2021**

*ĐVT: tỷ đồng*

| Chỉ tiêu  | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021  | %KH 2021/TH 2020 |
|---|----------------|----------------|------------------|
| <b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>                                  |                |                |                  |
| + Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)                      | 841            | 1.000          | 119%             |
| + Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)                                  | 736            | 750            | 102%             |
| <b>2. Tổng doanh thu</b>  |                |                |                  |
| + Tổng công ty -CTCP (theo BCTC hợp nhất)                       | 9.433          | 12.000         | 127%             |
| + Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)                                  | 3.918          | 5.000          | 127%             |
| <b>3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ</b>                           | <b>2.690</b>   | <b>2.800</b>   | <b>104%</b>      |
| + Lĩnh vực kinh doanh nhà                                       | 281            | 375            | 133%             |
| + Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN               | 2.386          | 2.400          | 101%             |
| + Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo                            | 23             | 25             | 108%             |
| <b>4. Vốn điều lệ của TCT Viglacera-CTCP</b>                    | <b>4.483,5</b> | <b>4.483,5</b> | <b>100%</b>      |
| <b>5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)</b> | <b>11,0%</b>   | <b>12,0%</b>   | <b>109%</b>      |

**4. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021**

Triển khai đầu tư các dự án chuyển tiếp và dự án mới năm 2021, cụ thể như sau:



#### **4.1. Lĩnh vực vật liệu**

##### *a. Các dự án chuyển tiếp và kế hoạch đầu tư chiều sâu, bổ sung hằng năm*

- Dự án đầu tư xây dựng Kho chứa và sơ chế nguyên liệu của Công ty CP Thanh Trì: Dự kiến hoàn thành trong quý III/2021.

- Các dự án/hạng mục theo kế hoạch đầu tư chiều sâu, đầu tư bổ sung tại các đơn vị thành viên: Trong lĩnh vực sứ vệ sinh-sen vòi, gạch ốp lát về giải pháp công nghệ, kỹ thuật, dây chuyền thiết bị nâng cao mức độ tự động hóa, tỷ lệ thu hồi, tiết giảm chi phí. Phát triển các dòng sản phẩm panel và gạch bê tông khí chưng áp, ứng dụng kết quả của Dự án KHCN, tận dụng nguyên liệu tro/xi, tiết kiệm tài nguyên và tiết giảm chi phí.

- Tiếp tục thực hiện đầu tư máy móc thiết bị nâng công suất, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm tại Công ty Sen vòi Viglacera.

##### *b. Chuẩn bị đầu tư và đầu tư các dự án mới:*

- Dự án đầu tư Nhà máy gạch Viglacera Eurotile (Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn), công suất 9,0 triệu m<sup>2</sup>/năm tại Bà Rịa – Vũng Tàu, phát triển dòng sản phẩm kích thước lớn, cao cấp đáp ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn (triển khai thực hiện trong năm 2021).

- Nghiên cứu đầu tư phát triển các sản phẩm kính cao cấp, kính siêu trắng làm phôi để sản xuất pin năng lượng mặt trời, các sản phẩm kính gia công sau kính chất lượng cao. Tiếp tục phát triển, tăng sản lượng và đa dạng các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, gương cao cấp phù hợp với xu hướng thị trường.

- Khảo sát, đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (feldspar, cát).

- Nghiên cứu triển khai đầu tư sản xuất nắp bệ sứ vệ sinh đáp ứng nhu cầu cho sản phẩm sứ vệ sinh của Tổng công ty (Công ty Sen vòi Viglacera làm chủ đầu tư);

- Nghiên cứu, khảo sát tìm kiếm địa điểm mới để đầu tư phát triển sản phẩm đất sét nung theo công nghệ mới của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long.

- Đầu tư mở rộng các hệ thống kênh phân phối trong hoạt động thương mại.

*c. Tiếp tục nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án đã được Bộ Xây Dựng đồng ý tại văn bản số 2055/BXD-QLDN ngày 29/4/2020, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.*

#### **4.2. Lĩnh vực bất động sản**

##### *a. Khu công nghiệp:*

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các KCN đang triển khai như: Hải Yên (182,4 ha), Đông Mai (160 ha)- Quảng Ninh; Phú Hà GD1 (356 ha) - Phú Thọ; Tiền Hải (294 ha) - Thái bình; Đồng Văn IV GD1, GD2 (300 ha) - Hà Nam; Yên Phong IIC (221 ha) và Yên phong mở rộng (314 ha) - Bắc Ninh; Phong Điền (284 ha) – Huế; Yên Mỹ (280 ha) - Hưng Yên.

- Triển khai chuẩn bị đầu tư và đầu tư Khu công nghiệp Thuận Thành I (~249,75 ha) tại Bắc Ninh;

- Tiếp tục khảo sát và triển khai các bước công việc chuẩn bị đầu tư các KCN mới như: Đông Mai mở rộng (~145 ha), Hải Yên mở rộng (130 ha), KCN Đông Triều 2 - Quảng Ninh; Tiền Hải mở rộng - Thái Bình (~330 ha); Mở rộng KCN Phú Hà – Phú Thọ (100ha); Tổ hợp KCN - Nhà ở - Dịch vụ tại Yên Bái (496 ha);

- Nghiên cứu phát triển các KCN: Dốc đá trắng ~ 288 ha (tại Khu kinh tế Vân Phong - Khánh hòa, dự kiến do Công ty CP KCN Yên Mỹ đầu tư); các KCN tại Huế khoảng 160 ha (KCN La Sơn, Phong Điền mở rộng);

- Khảo sát nghiên cứu một số địa điểm để phát triển các KCN mới tại các địa phương có vị trí có lợi thế về hạ tầng, thu hút đầu tư và khả năng kinh doanh; Sẽ thành lập các pháp nhân mới để triển khai các dự án đầu tư Khu công nghiệp mới tại các địa phương.

- Thực hiện đầu tư các dự án thành phần tại các KCN để gia tăng tiện ích, nâng đẳng cấp và thương hiệu các KCN của Tổng công ty và khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất:

+ Đầu tư nhà xưởng, kho bãi cho thuê;

+ Đầu tư các Nhà máy cấp nước sạch, nhà máy xử lý nước thải đồng bộ, các dịch vụ hạ tầng khác....

*b. Khu đô thị và nhà ở:*

**b.1. Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân:**

- Tiếp tục phát triển các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân đồng bộ với phát triển KCN hiện có cũng như đầu tư mới của Tổng công ty với các dự án trọng điểm: Nhà ở xã hội tại Kim Chung, Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV, Phú Hà; Khu nhà ở XH 9,8ha Yên Phong-Bắc Ninh.

- Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư các dự án nhà ở công nhân tại KCN Đông Mai, KCN Tiên Hải; Khu nhà ở xã hội tại Tiên Dương – Đông Anh.

- Tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư các dự án nhà ở công nhân tại phía Nam (Bình Dương, Vũng Tàu).

- Phối hợp với Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam xây dựng và triển khai các dự án khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại Bắc Ninh, Bắc Giang và một số địa phương khác.

- Tiếp tục khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các địa phương có điều kiện phù hợp.

**b.2. Nhà ở thương mại và khu du lịch nghỉ dưỡng:**

- Dự án Tổ hợp Văn phòng thương mại, khách sạn, nhà ở Thăng Long No1 GD3 (Hà Nội).

- Tiếp tục triển khai các dự án nhà ở thành phần tại các khu đô thị hiện có, chuyển tiếp từ năm 2020 (Nhà ở thương mại 9,6ha tại Yên Phong, nhà ở thấp tầng GD2 tại Khu đô thị Xuân Phương; các dự án/hạng mục đầu tư thành phần tại Khu đô thị Đặng Xá 2).

- Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, tham gia đấu giá, lựa chọn chủ đầu tư: Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có và đầu tư khu nhà ở tại Nhà máy Kính Đáp Cầu (phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh) trên khu đất diện tích 12,5ha và Dự án Khu đô thị và nhà ở tại thành phố Bắc Ninh (26 ha).

- Dự án khu du lịch sinh thái cao cấp Vân Hải GD1 với diện tích 35ha (Công ty CP Viglacera Vân Hải): Xây dựng phương án triển khai phù hợp và GD2 với diện tích khoảng 40ha.

- Tiếp tục khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để đầu tư các dự án khu đô thị, khu nhà ở.

*c. Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị/tài sản để nâng cao năng lực thi công và hoạt động SXKD của các đơn vị:*

- Công ty Xây dựng Viglacera: Bổ sung thiết bị để thi công xây dựng các dự án khu nhà ở và đô thị;

- Công ty thi công cơ giới Viglacera: Bổ sung thiết bị để thi công các dự án hạ tầng KCN

### **4.3. Đầu tư tại nước ngoài**

Triển khai các dự án đầu tư tại Cuba đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua tại Nghị quyết số 107/TCT-NQĐHCĐ ngày 19/6/2020.

#### **4.4. Lĩnh vực nghiên cứu phát triển, đào tạo**

- Đầu tư các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho các sản phẩm VLXD của Tổng công ty; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; Triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng;

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống băng đờ rút áp lực cao và giao cho Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân triển khai khảo sát, đánh giá xem xét phương án đầu tư phù hợp; Đầu tư Trung tâm thiết kế mẫu gạch ốp lát, mẫu sứ vệ sinh tại Viện NCPT Viglacera.

- Nghiên cứu nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính low-e và phát triển các sản phẩm mới tại Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống quản trị (hệ thống ERP, số hóa dữ liệu...); Trước mắt triển khai thí điểm trong năm 2021 tại các đơn vị: Công ty Kính nổi Viglacera; Công ty Sen vòi Viglacera; Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn; Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Việt Trì; Công ty Cổ phần Thương mại Viglacera và Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera; đánh giá và nhân rộng trong các nhóm/lĩnh vực sản phẩm của Tổng công ty. Đồng thời, triển khai hệ thống quản trị báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động SXKD hằng tuần/tháng tại văn phòng Tổng công ty.

- Tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Viện nghiên cứu phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera, hệ thống phòng thí nghiệm trong các nhóm/lĩnh vực sản phẩm.

#### **5. Công tác sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp năm 2021**

5.1. Tiếp tục thực hiện tăng/thoái vốn điều lệ, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con đã được chấp thuận chủ trương tại văn bản số 2055/BXD-QLDN ngày 29/04/2020 và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

5.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các phương án tăng vốn điều lệ, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con, liên kết trong năm 2021:

5.2.1. Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera từ 20 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng để thành lập Công ty Cổ phần đầu tư công nghiệp Viglacera;

5.2.2. Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ tại Công ty CP phát triển KCN Viglacera Yên Mỹ - Hưng Yên từ 50 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng.

5.2.3. Tìm kiếm cơ hội nâng tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại:

- Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam (VFG)

- Công ty TNHH kính nổi siêu trắng Phú Mỹ, Tổng công ty giữ cổ phần chi phối, tối thiểu 51%

5.2.4. Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải dự kiến lên 800 tỷ đồng để triển khai đầu tư và đưa vào vận hành khu khách sạn 5\* và đầu tư mở rộng Giai đoạn 2. Phương án tăng vốn: phát hành cho cổ đông hiện hữu.

#### **6. Thực hiện chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020; Kế hoạch năm 2021:**

##### **6.1. Thực hiện năm 2020**

*a. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát*

Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 được căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 107/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/6/2020, cụ thể:

- Hội đồng quản trị (05 người) là 108 triệu đồng/người/tháng;
- Ban Kiểm soát (03 người) là 56 triệu đồng/người/tháng;

b. Tiền thưởng của người quản lý:

Năm 2020 Công ty mẹ Tổng công ty đạt mức lợi nhuận 736 tỷ đồng/KH 600 tỷ đồng ĐHCĐ giao (đạt 123%). Vì vậy người quản lý công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) dự kiến được thưởng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

## 6.2. Kế hoạch năm 2021:

Mức tiền lương bình quân kế hoạch của viên chức quản lý năm 2021 dự kiến:

| Chỉ tiêu                                | Đơn vị tính                | Năm 2020 |           | Kế hoạch năm 2021 |
|---|----------------------------|----------|-----------|-------------------|
|   |                            | Kế hoạch | Thực hiện |                   |
| 1. Thù lao Hội đồng quản trị (05 người) | Triệu đồng/<br>người/tháng | 108,0    | 108,0     | 108,0             |
| 2. Thù lao Ban kiểm soát (03 người)     |                            | 56,0     | 56,0      | 56,0              |
| 3. Tiền thưởng                          |                            |          |           |                   |
| Hội đồng quản trị (05 người)            | 1,5 tháng lương            | 162,0    | 162,0     | 162,0             |
| Ban Kiểm soát (03 người)                | BQ/người (triệu đồng)      | 84,0     | 84,0      | 84,0              |

Trường hợp lợi nhuận thực hiện của Công ty mẹ hoàn thành kế hoạch năm 2021, người quản lý công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) dự kiến được thưởng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

## 7. Phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch năm 2021

### 7.1. Phân phối lợi nhuận năm 2020

|  |                        |
|--|------------------------|
| 1) Lợi nhuận trước thuế và chưa trích Quỹ PT KH và CN:   | 785.895.474.057 đồng   |
| - Trích quỹ Phát triển khoa học công nghệ:   | 50.000.000.000 đồng    |
| 2) Lợi nhuận Công ty mẹ trước thuế TNDN sau khi trích quỹ Phát triển KH và CN:   | 735.895.474.057 đồng   |
| 3) Lợi nhuận công ty mẹ sau thuế TNDN:   | 606.461.155.044 đồng   |
| - Điều chỉnh hồi tố lợi nhuận chưa phân phối đến cuối kỳ trước:  | -26.567.615.326 đồng   |
| - Bổ sung tiền lãi chậm nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp (Theo văn bản số 3529/BTC-TCDN ngày 05/4/2021 của Bộ tài chính) | -292.906.744 đồng      |
| 4) Lợi nhuận dùng để phân phối:  | 579.600.632.974 đồng   |
| Tổng trích lập các quỹ, gồm:   | 86.415.632.974 đồng    |
| - Trích Quỹ thưởng NQL hoàn thành kế hoạch (1,5 tháng lương NQL):  | 1.527.550.000 đồng     |
| - Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (7,4% LNST):   | 42.900.000.000 đồng    |
| - Trích Quỹ Đầu tư phát triển (7,24% LNST):  | 41.988.082.974 đồng    |
| 5) Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ:  | 493.185.000.000 đồng   |
| 6) Chia cổ tức:  |                        |
| Vốn điều lệ chia cổ tức  | 4.483.500.000.000 đồng |
| Chia cổ tức 11% vốn điều lệ:   | 493.185.000.000 đồng   |

### 7.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Khi lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ vượt kế hoạch sẽ xem xét trích Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ tối đa 10% lợi nhuận trước thuế và trích các quỹ khác theo quy định.

Cổ tức kế hoạch năm 2021 dự kiến là 12%/Vốn điều lệ.

## 8. Kế hoạch sử dụng các quỹ năm 2021:

### 8.1. Phương án sử dụng quỹ đầu tư phát triển trong năm 2021

- Quỹ đầu tư phát triển trích bổ sung trong năm 2021 là 41.988.082.974 đồng;

- Phương án sử dụng: Thực hiện các dự án đầu tư phát triển của Tổng công ty (Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Thuận Thành I – tỉnh Bắc Ninh).

### 8.2. Tình hình sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ năm 2020, Phương án sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (KHVCN) trong năm 2021:

|  |                      |
|--|----------------------|
| a. Số dư Quỹ phát triển KHVCN được sử dụng tại 31/12/2019  | 89.472.579.069 đồng  |
| b. Sử dụng Quỹ phát triển KHVCN trong năm 2020:  | 9.933.169.121 đồng   |
| + Đề tài cấp Nhà nước (Bê tông khí) - phần vốn tự có:  | 186.387.000 đồng     |
| + Hợp đồng dịch vụ tư vấn với Aosibo:  | 725.769.383 đồng     |
| + Nghiên cứu và thực hiện các giải pháp kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên nhiên vật liệu:  | 3.820.812.738 đồng   |
| + Hoạt động đào tạo:   | 5.200.200.000 đồng   |
| c. Trích bổ sung Quỹ phát triển KHVCN năm 2020:  | 50.000.000.000 đồng  |
| d. Số dư Quỹ phát triển KHVCN tại 31/12/2020:  | 129.539.409.948 đồng |
| e. Phương án sử dụng quỹ Phát triển KH và CN trong năm 2021:   |                      |
| + Các đề tài KHVCN do Viện NCPT Viglacera thực hiện;   |                      |
| + Hợp đồng dịch vụ tư vấn công nghệ, nghiên cứu phát triển với Aosibo. Hoạt động mua sắm thiết bị thí nghiệm; Hoạt động nghiên cứu và thực hiện các giải pháp kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên nhiên vật liệu của Viện nghiên cứu phát triển Viglacera; |                      |
| + Nghiên cứu đầu tư phát triển sản xuất màng phủ làm phôi cho sản xuất Pin năng lượng mặt trời;  |                      |
| + Nghiên cứu đầu tư hệ thống băng đỡ rót áp lực cao (giao Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân triển khai khảo sát, đánh giá xem xét phương án đầu tư phù hợp); Trung tâm thiết kế mẫu gạch ốp lát, mẫu sứ vệ sinh tại Viện NCPT Viglacera;                                    |                      |
| + Nghiên cứu nâng cao chất lượng lớp phủ, đa dạng hóa sản phẩm kính low-e và phát triển các sản phẩm mới tại Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng;  |                      |
| + Nghiên cứu và triển khai hệ thống quản trị (hệ thống ERP, số hóa dữ liệu...) tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên;  |                      |
| + Hoạt động đào tạo; Các hoạt động và đề tài NCPT khác.  |                      |

Phương án sử dụng chi tiết đối với Quỹ phát triển KH và CN được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty xem xét phê duyệt

## 9. Định hướng Kế hoạch phát triển 5 năm Giai đoạn 2021-2025

### 9.1. Mục tiêu chính

Xây dựng Viglacera trở thành tập đoàn kinh tế mạnh ở cả hai lĩnh vực: Vật liệu xây dựng và Đầu tư kinh doanh bất động sản; Đưa thương hiệu Viglacera trở thành thương hiệu mạnh quốc gia và là thương hiệu quốc tế.

### 9.2. Mục tiêu tăng trưởng

- Lợi nhuận trước thuế

+ Tổng công ty Viglacera-CTCP (hợp nhất): Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn dự kiến đạt 13%;

+ Công ty Mẹ: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn dự kiến đạt 9%;

- Doanh thu:
  - + Tổng công ty Viglacera-CTCP (hợp nhất): Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn dự kiến đạt 11%;
  - + Công ty Mẹ: Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn dự kiến đạt 10%;
- Thực hiện vốn đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025
  - + Toàn Tổng công ty: Tổng giá trị dự kiến đạt 20.300 tỷ đồng;
  - + Công ty Mẹ: Tổng giá trị dự kiến đạt 13.300 tỷ đồng.
- Tổng giá trị xuất khẩu toàn Tổng công ty 5 năm dự kiến đạt 240 triệu USD, tăng 1,7 lần so với Giai đoạn 2016-2020.

### **9.3. Công tác tái cơ cấu và đổi mới doanh nghiệp**

- Thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty về 0% (theo quyết định của Chính phủ); Thoái vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh không hiệu quả;
- Tăng vốn điều lệ của Tổng công ty vào một số Công ty cổ phần để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh theo Chiến lược phát triển của Tổng công ty trong các lĩnh vực hoạt động;
- Thành lập mới: Các công ty TNHH quản lý phần vốn của Tổng công ty theo từng nhóm lĩnh vực hoạt động SXKD; Các công ty cổ phần để triển khai các dự án mới của Tổng công ty theo chiến lược phát triển của Tổng công ty trong các lĩnh vực hoạt động.

**10. Điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động và các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty Viglacera-CTCP** để phù hợp các quy định pháp luật có liên quan có hiệu lực từ 1/1/2021.

**11. Đối với các công ty con, công ty liên kết hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận:** Giao Hội đồng quản trị Tổng Công ty Viglacera - CTCP xem xét trích một phần lợi nhuận vượt kế hoạch để thưởng cho cán bộ công nhân viên của đơn vị.

**12. Đối với các công ty phụ thuộc, chi nhánh Tổng công ty:** Giao cho Ban điều hành xây dựng quy chế thưởng cho các đơn vị phụ thuộc, chi nhánh Tổng công ty khi hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận, tồn kho, thu hồi công nợ... Mức thưởng không vượt quá 50% phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch sau khi đã trừ thuế thu nhập doanh nghiệp, phù hợp với thực tế mức hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty Mẹ.

**13. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty:** Lựa chọn một trong số các công ty: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát Tổng công ty.

**14. Điều chỉnh cơ cấu tổ chức, nhân sự quản lý Tổng công ty:** Bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Tổng công ty

**15. Các nội dung khác (nếu có) thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.**

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tuấn**

Tài liệu ĐHĐCĐ được đăng tải tại địa chỉ: <http://www.viglacera.com.vn/vi/portal/product.php/quan-he-co-dong/dai-hoi-co-dong.html>.

Tài liệu Đại hội có thể được cập nhật bổ sung đến trước thời điểm Đại hội. Để cập nhật thông tin kịp thời các nội dung bổ sung (nếu có) của tài liệu Đại hội, Quý cổ đông vui lòng truy cập tại địa chỉ nêu trên.



**PHỤ LỤC. BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH TĂNG  
VỐN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẾN NGÀY 31/12/2020**

*(Kèm theo Tờ trình ngày 06 tháng 4 năm 2021)*

ĐVT: triệu đồng

| TT        | Nội dung   | Số tiền thu được từ đợt phát hành | Số tiền đã sử dụng đến ngày 31/12/2020 | Số tiền chưa sử dụng hết từ đợt phát hành |
|-----------|--|-----------------------------------|--|---|
| <b>A</b>  | <b>Đợt tăng vốn từ 2.645 tỷ đồng lên 3.070 tỷ đồng (phát hành ngày 28/08/2016)</b>   | <b>563.379</b>                    | <b>563.379</b>                         | <b>0</b>                                  |
| 1         | Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Phú Hà giai đoạn 1   | 242.750                           | 242.750                                | 0   |
| 2         | Vốn lưu động Dự án kính Low e - Bình Dương   | 82.250                            | 82.250                                 | 0   |
| 3         | Bổ sung vốn lưu động cho Tổng Công ty  | 27.698                            | 27.698                                 | 0   |
| 4         | Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Đồng Văn IV, tỉnh Hà Nam   | 144.552                           | 144.552                                | 0   |
| 5         | Bổ sung vốn cho các dự án đang triển khai của Tổng công ty   | 66.129                            | 66.129                                 | 0   |
|           | <i>Bổ sung vốn để Đầu tư xây dựng Dây chuyền sản xuất kính tiết kiệm năng lượng công suất 2,3 triệu m2/năm tại Khu sản xuất Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.</i> | 21.515                            | 21.515                                 |   |
|           | <i>Thực hiện Đầu tư xây dựng Nhà máy sứ Viglacera Mỹ Xuân tại KCN Mỹ Xuân A, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu</i>  | 22.626                            | 22.626                                 |   |
|           | <i>Thực hiện Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Yên Phong I mở rộng</i>   | 21.988                            | 21.988                                 |   |
| <b>B</b>  | <b>Đợt tăng vốn điều lệ từ 3.070 tỷ đồng lên 4.270 tỷ đồng (phát hành ngày 08/06/2017)</b>   | <b>1.918.184</b>                  | <b>1.918.184</b>                       | <b>0</b>                                  |
| <b>I</b>  | <b>Số tiền thu được từ đấu giá theo giá khởi điểm</b>  |                                   |  |   |
| 1         | Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy sứ Viglacera Mỹ Xuân, công suất 750.000 sản phẩm/năm tại KCN Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                                | 292.000                           | 292.000                                | 0   |
| 2         | Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Đồng Văn IV giai đoạn 2 (211,4ha) tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam  | 154.200                           | 154.200                                | 0   |
| 3         | Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Yên Phong I mở rộng, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh  | 691.690                           | 691.690                                | 0   |
| 4         | Dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Kính nổi siêu trắng tại Bà Rịa - Vũng Tàu  | 310.000                           | 310.000                                | 0   |
| 5         | Bổ sung vốn lưu động cho Tổng công ty  | 28.110                            | 28.110                                 | 0   |
| <b>II</b> | <b>Số tiền thu được thực tế tăng thêm so với giá khởi điểm</b>   |                                   |  |   |
| 1         | Đầu tư góp vốn các dự án tại Cuba theo tiến độ triển khai  | 320.000                           | 320.000                                | 0   |
| 2         | Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dịch vụ, nhà ở công nhân KCN Đồng Văn IV, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam   | 50.000                            | 50.000                                 | 0   |
| 3         | Bổ sung vốn lưu động Tổng công ty  | 72.184                            | 72.184                                 | 0   |
| <b>C</b>  | <b>Đợt tăng vốn từ 4.270 tỷ đồng lên 4.483 tỷ đồng (mục đích bổ sung vốn lưu động)</b>   | <b>288.143</b>                    | <b>288.143</b>                         | <b>0</b>                                  |
|           | <b>Tổng cộng</b>   | <b>2.769.705</b>                  | <b>2.769.705</b>                       | <b>0</b>                                  |

C.P.  
M.